

## QUÁ TRÌNH CHUYỂN BIẾN TƯ TƯỞNG GIÁO DỤC Ở VIỆT NAM VÀO CUỐI THẾ KỶ XIX ĐẦU THẾ KỶ XX

Nhận bài:

02 – 10 – 2015

Chấp nhận đăng:

30 – 11 – 2015

<http://jse.ued.udn.vn/>

Võ Văn Dũng

**Tóm tắt:** Quá trình chuyển biến tư tưởng giáo dục ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, dù không làm cho xã hội có thể thay đổi căn bản, nhưng đã đánh dấu một mốc son chói lọi trong lịch sử giáo dục Việt Nam. Nó như một luồng gió mới đầu tiên thổi vào nền giáo dục Việt Nam, và đã để lại nhiều giá trị to lớn như: giáo dục phải mang tính tiến bộ và phù hợp với yêu cầu của lịch sử; giáo dục mang tính toàn dân, toàn diện; giáo dục mang tính nhân văn cao cả. Muốn làm được điều đó cần phải bài xích lối giáo dục không phù hợp, tiếp thu tinh hoa giáo dục nhân loại nhằm phát triển giáo dục một cách toàn diện.

**Từ khóa:** tư tưởng; tư tưởng giáo dục; giáo dục; giáo dục Việt Nam; cải cách

### 1. Đặt vấn đề

Trên thế giới hiện nay, giáo dục được xem như một trong các tiêu chí quan trọng nhất để đánh giá trình độ phát triển của đất nước. Ở Việt Nam, việc xây dựng nền giáo dục tiên tiến và hiện đại đang có những bước chuyển đáng kể. Tuy nhiên, vẫn còn đó những bất cập cần phải được giải quyết một cách triệt để nếu không sẽ làm cho nền giáo dục Việt Nam dậm chân tại chỗ. Để góp phần vào việc thúc đẩy bước chuyển giáo dục Việt Nam hiện nay thì việc nghiên cứu kỹ lưỡng quá trình chuyển biến mang tính bước ngoặt trong lịch sử tư tưởng giáo dục Việt Nam là một việc cần thiết.

### 2.2. Nội dung

#### 2.1. Các nhân tố tác động đến quá trình chuyển biến tư tưởng giáo dục ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

Cùng với bước chân xâm lược của thực dân Pháp vào Việt Nam thì nền văn minh Phương Tây cũng tác động vào nước ta một cách mạnh mẽ nhất là các nhà tư tưởng khai sáng. Tiêu biểu là Vôn-te, Vonote là một trong những người sáng lập cho trào lưu tư tưởng Khai

sáng Pháp. Ông là người phản bác thể chế chính trị đương thời của Pháp và bảo vệ tích cực những người bị áp bức, luôn phấn đấu phát huy quyền làm người, bảo vệ quyền tự do cá nhân và quyền được phán xử công minh. Theo ông, "ý chí của chúng ta không tự do, nhưng các hành động của chúng ta thì tự do" [1, tr.68]. Vôn-te là người có vai trò và ảnh hưởng một cách mạnh mẽ đối với những phần tử tư sản tiên tiến trong cuộc đấu tranh chống chế độ phong kiến ở Pháp. Môngtexkiơ cũng là nhà khai sáng Pháp. Ông thể hiện thái độ hết sức căm ghét của mình đối với chính thể chuyên chế và chủ trương thay thế nó bằng một hình thức nhà nước mới để công dân Pháp có lối thoát khỏi sự đàn áp, cưỡng bức của chế độ độc tài, chuyên chế. Trong tác phẩm "*Những bức thư Ba Tư*", Môngtexkiơ đã mượn lời hai vị khách Ba Tư cho công chúng Pháp thấy hình ảnh thật của Louis XIV. Đó là một ông vua giàu có, tham quyền, xa hoa, trác táng..., là "ông vua quyền uy nhất châu Âu đã đẩy nhân dân Pháp vào cảnh cùng khổ. Ông không có mỏ vàng như vua Tây Ban Nha láng giềng, nhưng lại có nhiều của cải hơn, bởi vì của cải của ông được khai thác trong cái hư danh của thần dân, là một thứ kho báu vô tận, hơn cả mỏ vàng..." [2, tr.296]. Ông nổi tiếng với tư tưởng đề cao "tinh thần pháp luật" luôn thể hiện ý chí và khát vọng xây dựng một xã hội mới mà ở đó không còn áp bức, bất công; một xã hội có khả năng đem lại tự do cho mọi người, hòa bình cho nhân loại. Rút khỏi phê phán gay gắt các quan hệ đẳng cấp phong kiến và chế độ

\* Liên hệ tác giả

Võ Văn Dũng

Trường Đại học Khánh Hòa

Email: vovandungcdk@gmail.com

chuyên chế, ủng hộ nền dân chủ tư sản cũng như các quyền tự do của công dân, tán thành sự bình đẳng của con người bất chấp nguồn gốc xuất thân. Ông cho rằng, “Người ta sinh ra tự do, nhưng rồi đâu đâu con người cũng sống trong xiềng xích” [9, tr.52]. Nhà tư tưởng giáo dục đáng nói là Rút-xô cũng đã đưa ra một quan niệm mới về giáo dục: hãy để cho trẻ được phát triển theo quy luật tự nhiên, bố mẹ không nên cưỡng chế con cái theo ý mình. Quan điểm giáo dục này của ông hoàn toàn trái ngược với nền giáo dục gò bó của chế độ phong kiến và Giáo hội đương thời.

Nhìn chung, các tác giả đã kịch liệt phê phán những tư tưởng cổ hủ của chế độ thần quyền đương thời, đồng thời đưa ra quan điểm xây dựng một xã hội mới. Chính tinh thần này đã có sự tác động mạnh mẽ đến các học giả Phương Đông vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, mà sau này đó chính là tiền đề lý luận cơ bản để các nhà nho yêu nước Việt Nam thông qua các nhà cải cách, canh tân nổi tiếng ở Nhật Bản và Trung Quốc có thể tiếp cận tư tưởng của nền văn minh Phương Tây.

Bên cạnh sự tác động của nền văn minh Phương Tây thì những tư tưởng tiến bộ của Phương Đông cũng có sự tác động mạnh đến bước chuyển tư tưởng giáo dục ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Fukuzawa Yukichi là nhà chính trị, xã hội, kinh tế, giáo dục của Nhật Bản. Ông đã góp phần thúc đẩy sự phát triển của Nhật Bản cận đại. Ông cho rằng, “trong văn minh Phương Tây, cơ cấu xã hội bao gồm nhiều lý thuyết khác nhau, phát triển đồng thời, tiệm cận dần đến nhau và cuối cùng hợp nhất thành một nền văn minh. Chính quá trình này hình thành nên sự tự do và độc lập” [3, tr.48]. Fukuzawa Yukichi cho rằng, nền giáo dục Nho học truyền thống ở Nhật Bản chính là sự cản trở lớn nhất của nền văn minh. Nó vừa cổ hủ vừa chậm phát triển, hàng nghìn năm vẫn không thay đổi, chỉ coi trọng hình thức bên ngoài giả tạo mà coi thường chân lý và nguyên tắc. Số lượng người đi học đã ít ỏi, lại chỉ được dạy đọc, viết mà không được khuyến khích phát triển tư duy sáng tạo và độc lập. Chính vì vậy, Fukuzawa Yukichi kêu gọi người dân hãy theo đuổi nền giáo dục thực học của Phương Tây, dựa trên nền tảng khoa học và kỹ thuật. Mỗi người trong xã hội, từ các học giả uyên bác, những viên chức nhà nước địa vị cao đến những nông dân nghèo và những người buôn bán nhỏ đều có thể đi học để thực hiện tốt hơn chức năng riêng của mình, từ đó đóng góp sức mình vào phát triển xã hội, chứ

không nhất thiết phải học để ra làm quan theo lối suy nghĩ truyền thống của Nho học.

Trung Quốc cũng có ảnh hưởng rất lớn đến bước chuyển tư tưởng giáo dục ở Việt Nam giai đoạn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Khang Hữu Vi là người khởi xướng tiếp thu quan điểm tự do, bình đẳng, bác ái tư sản. Ông vạch rõ: Tự do và tự lập là quyền lợi tự nhiên của con người. “Nhân dân hữu thiên thụ chi thể, tức nhân dân hữu thiên thụ tự do chi quyền” [4, tr.661], ông phản đối tất cả mọi cách biệt và bất bình đẳng, đặc biệt là sự bất bình đẳng giữa nam và nữ. Cùng với Khang Hữu Vi, người có ảnh hưởng đến bước chuyển tư tưởng giáo dục ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là Tôn Trung Sơn. Ông là nhà chính trị cách mạng tiên phong của phong trào cách mạng dân chủ Trung Quốc đầu thế kỷ XX. Tư tưởng của ông là sự kết hợp một cách tài tình giữa tư tưởng dân tộc với tự do, bình đẳng, bác ái của các cuộc cách mạng tư sản Phương Tây. Tôn Trung Sơn đã đưa vấn đề giáo dục lên hàng đầu khi quan niệm văn minh thế giới tiến lên được là nhờ tri thức nên không có học vấn thì không thể xây dựng đất nước. Với tư tưởng giáo dục phổ cập để nâng cao dân trí bồi dưỡng nhân tài cho đất nước và tất cả dân thường đều được hưởng nền giáo dục bình đẳng. Tất cả mọi người không phân biệt giàu nghèo, sang hèn đều được hưởng quyền lợi giáo dục như nhau, các con em trong giai cấp xã hội đều có quyền được vào trường học công. Tất cả các tư tưởng trên đã tác động mạnh mẽ đến tầng lớp trí thức Việt Nam và nó trở thành nhu cầu tất yếu của chuyển biến tư tưởng giáo dục ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

## **2.2. Nội dung của quá trình chuyển biến tư tưởng giáo dục ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX**

Sự chuyển biến như một nhu cầu cấp thiết của sự tồn tại và bước chuyển đó phải được thể hiện trên tất cả các mặt nhằm chuyển từ xã hội “ban quyền cho dân sang xã hội trao quyền cho dân”, là cả một sự thay đổi tư duy, văn hóa, tinh thần của một dân tộc thì đó là cả một quá trình, đòi hỏi những yếu tố hoàn cảnh hay ý thức của nhân dân đủ chín mùi. Đây là sự chuyển biến nhằm thay thế hệ thống giáo dục khoa cử dựa trên Nho học. Các nhà nho yêu nước đã bắt đầu từ việc phê phán thế giới quan của Nho giáo. Tuy nhiên, các nhà nho yêu nước không quên chọn lọc những yếu tố tích cực của hệ

thống giáo dục cũ, để từ đó đề ra một chương trình đào tạo với nội dung phong phú, nhạy cảm với những biến đổi thời đại, gắn liền với thực tiễn sinh động. Quá trình chuyển biến đó cũng đã gặp rất nhiều trở ngại như: bị cấm đoán, bị ngăn chặn thậm chí bị giết. Bất chấp những khó khăn và thử thách đó, các sĩ phu yêu nước vẫn tiếp thu luồng tư tưởng duy tân dân chủ tư sản của Phương Tây thông qua sách báo chữ Hán, chữ Nhật (*tân thư, tân văn*). Các sĩ phu yêu nước đã biến những tư tưởng tiến bộ này thành vũ khí tư tưởng mới cho phong trào dân tộc dân chủ tư sản cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Trào lưu tư tưởng canh tân ở Việt Nam nửa sau thế kỷ XIX xuất hiện là kết quả của sự kết hợp tinh hoa của Nho giáo, Gia tô giáo với những yếu tố hiện đại của văn minh, văn hóa Phương Tây. Đầu thế kỷ XX, trào lưu dân chủ tư sản qua sách báo của Khang Hữu Vi, gương Duy Tân của Nhật Bản, cuộc vận động hiến pháp của Trung Quốc (1898), cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc (1911),... đã lôi cuốn nhiều sĩ phu yêu nước ở Việt Nam, mà tiêu biểu là Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh. Sự xuất hiện của tư tưởng canh tân ở thời kỳ này còn là kết quả tất yếu của sự tương tác giữa các nhân tố khách quan – điều kiện lịch sử đặc biệt về kinh tế, chính trị, xã hội của nước ta cuối thế kỷ XIX, nhất là sự xâm lược của thực dân Pháp cùng với sự tiếp xúc văn minh Phương Tây – và nhân tố chủ quan – chính là tâm lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần dân tộc và năng lực tư duy, trí tuệ của những nhà tư tưởng, sĩ phu Việt Nam. Phong trào yêu nước cách mạng đầu thế kỷ XX ở Việt Nam tuy mang tính chất dân chủ tư sản, nhưng lại phân hóa thành hai xu hướng rõ rệt là bạo động và cải cách. Xu hướng bạo động chủ trương “dùng bạo lực cách mạng đánh đuổi đế quốc thực dân, giành lại độc lập cho nước nhà nhưng lại cầu ngoại viện mà lúc đầu là từ Nhật Bản” [5, tr.36]. Điển hình là phong trào Đông Du - một hình thức tìm đường cứu nước, phát triển tự cường do nhà trí thức yêu nước Phan Bội Châu và các sĩ phu yêu nước khởi xướng và thực hiện. Phan Bội Châu cho rằng, dân trí thấp kém, dân quyền bị khinh bỉ và tình trạng thiếu đoàn kết là những nguyên nhân đưa đến hiểm họa vong quốc ở Việt Nam. Để mở mang dân trí, Phan Bội Châu khẳng định phải phát triển giáo dục, bởi “giáo dục là gốc rễ để xây dựng nền chính trị” [6, tr.126]. Chính vì thế, ông chủ trương đưa thanh niên Việt Nam sang Nhật để giáo dục, bồi dưỡng chí khí nhằm tạo ra một lực lượng có thực tài làm nòng cốt cho sự nghiệp

phục quốc. Ông chủ trương xây dựng nền Thực học – nền học vấn gắn với đời sống con người. Bàn về Thực học, theo ông, giáo dục phải là gốc rễ của mọi hoạt động, “giáo dục cũng là cái gốc để gây dựng nền chính trị. Thuế khóa, hình pháp, mọi sự đều do đó mà định... Sau khi duy tân rồi, thì trên triều đình, dưới xã hội đều hết lòng chăm nom về việc giáo dục, đức dục, thể dục, không sót sự gì” [7, tr.184]. Phan Bội Châu đã xác định một nền giáo dục toàn diện, hiện đại sẽ khác xa với đường lối giáo dục của nhà nước phong kiến.

Cùng thời với Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh là người đại diện tiêu biểu cho lớp sĩ phu yêu nước tiến bộ đầu thế kỷ XX. Tư tưởng của ông chịu sự tác động của sự biến chuyển ở Đông Á thông qua tiếp xúc với tân thư, tân văn. Phan Châu Trinh cho rằng, để chấn hưng dân tộc phải dựa trên những thành tựu văn minh của Pháp với chủ trương duy tân đất nước theo con đường “khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh”. Cách xếp đặt như vậy cho thấy Phan Châu Trinh rất quan tâm đến vấn đề dân trí. Sở dĩ ông đề cao điều này là vì Nho giáo đã hết vai trò đối với lịch sử Việt Nam, thậm chí nó còn cản trở sự tồn vong và phát triển của dân tộc. Ông viết:

“Chẳng qua là quơ cào ba chữ

May ra rồi ăn xớ của dân” [8, tr.128].

Muốn canh tân giáo dục Việt Nam cần phải chuyển sang học tập những kiến thức khoa học kỹ thuật tiến bộ của Phương Tây, thay đổi cách học cũ mà phát triển phong trào học tập theo lối mới. Ông tỏ thái độ và quan điểm ủng hộ Phan Bội Châu về việc đưa thanh niên ra nước ngoài học tập, tiếp thu tri thức hiện đại. Phan Châu Trinh cho rằng, muốn khôi phục đất nước thì phải sửa đổi phép thi, thay đổi nền giáo dục cũ bằng nền giáo dục lấy kiến thức thực dụng làm nội dung, dạy con người nắm được tri thức cần thiết cho đời sống dân sinh. Ông cực lực phản đối lối học từ chương bát cổ, sáo rỗng, hình thức làm suy đồi tâm trí của người dân.

Phan Chu Trinh là một trong những người đầu tiên chủ trương xây dựng một nền giáo dục mới chú trọng nội dung thực tiễn đáp ứng cho nhu cầu phát triển và canh tân đất nước. Không chỉ dừng ở tư tưởng xây dựng định hướng canh tân ấy một cách có hiệu quả trong thực tế mà còn nhận thức được vai trò của việc phát triển nghề nghiệp trong sự phát triển kinh tế xã hội nói chung.

### 2.3. Bài học của quá trình chuyển biến tư

## **tư tưởng giáo dục ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đối với nền giáo dục hiện nay**

Bước chuyển tư tưởng giáo dục ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đã để lại các giá trị như:

*Thứ nhất, sự đổi mới trong giáo dục phải mang tính tiến bộ và phù hợp với yêu cầu của lịch sử.* Nghiên cứu bước chuyển tư tưởng giáo dục ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX cho thấy, các nhà tư tưởng đều đề cao tính phù hợp theo xu thế phát triển của thời đại, đồng thời nội dung giáo dục phải đào tạo nên mẫu người công dân mới có nét tích cực phục vụ cho cộng đồng, đó là nhân tố góp phần quan trọng trong việc xây dựng đất nước. Đối với xã hội, giáo dục phải được gắn liền với các môn học khoa học xã hội. Đối với nền sản xuất vật chất, giáo dục được gắn liền với các môn khoa học tự nhiên, và với chính bản thân mỗi người, giáo dục được thể hiện qua các hoạt động xã hội, kinh doanh cũng như các hoạt động nghệ thuật, văn hóa. Giáo dục không còn là việc riêng của nhà trường mà còn là của cả gia đình và toàn xã hội.

Lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc Việt Nam, các nhà nho yêu nước tiến bộ đã công khai phê phán quan điểm giáo dục của Nho giáo. Thay vào đó là nội dung, phương pháp giáo dục mới phù hợp với cuộc sống và lịch sử mới. Những tư tưởng này, mới đầu chưa thể trở thành một hệ thống lý luận hoàn chỉnh, nhưng đã đáp ứng được nguyện vọng của đông đảo quần chúng đang bị áp bức bóc lột của thực dân và phong kiến. Bước chuyển giáo dục trong thời kỳ này đã góp phần thức tỉnh lòng yêu nước của nhân dân ta lúc bấy giờ, bước đầu tấn công vào hệ tư tưởng phong kiến, mở đường cho tư tưởng mới.

*Thứ hai, giáo dục phải mang tính toàn dân, toàn diện.* Nếu trước đây, mục đích của nền giáo dục Nho gia là học để làm quan, để trở thành người quân tử thì nay mục đích giáo dục là xây dựng một nền giáo dục yêu nước. Thành công của bước chuyển chính là ở chỗ nêu lên mẫu con người mới, con người thời đại duy tân. Đó là những giá trị có ý nghĩa không nhỏ khi chúng ta hội nhập vào khu vực và thế giới mà phải bảo vệ và phát triển văn hoá dân tộc. Với hình thức miễn phí trong giáo dục nhằm hướng tới việc “khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh” đã để lại giá trị bổ ích cho mọi thời đại. Phương pháp mà các nhà nho yêu nước tiến bộ đưa ra là đào tạo người học những kỹ năng cần thiết như: nghe

giảng, đọc sách, tài liệu và tóm tắt vấn đề, ghi chú bài giảng theo cách hiểu của mình, hệ thống hóa giá trị, viết báo cáo khoa học, làm việc nhóm, thuyết trình,...

*Thứ ba, giáo dục phải mang tính nhân văn cao cả.* Quá trình chuyển biến đã vượt qua phạm vi của mình nhằm khơi xướng cho phong trào truyền bá tư tưởng, tri thức sâu rộng. Sự chuyển biến đã xây dựng một nền giáo dục yêu nước, canh tân, khơi dậy lòng yêu nước, ý thức dân tộc của nhân dân thông qua giáo dục. Có thể nói, đây là lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc Việt Nam, xuất hiện tư tưởng xây dựng một nền giáo dục hoàn toàn mới nhằm thực hiện mục tiêu chính trị giải phóng dân tộc ta khỏi ách xâm lược. Và giáo dục được chuyển biến một cách đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực như: đối tượng và mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục và phương pháp giáo dục. Việc nêu cao giáo dục lòng yêu nước, tinh thần dân tộc là những giá trị vô cùng to lớn đối với nền giáo dục ngày nay, khi chúng ta hội nhập vào khu vực và thế giới mà phải bảo vệ và phát triển văn hoá dân tộc.

### **3. Kết luận**

Quá trình chuyển biến tư tưởng giáo dục ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX mặc dù còn nhiều hạn chế nhưng nó đã đánh dấu một mốc son chói lọi trong lịch sử giáo dục Việt Nam. Sự thay đổi nền giáo dục thời kỳ này chịu sự ảnh hưởng của văn minh Phương Tây thông qua trung gian Trung Quốc, Nhật Bản và trực tiếp từ Pháp. Các nhà nho yêu nước tiến bộ đã nhận thấy nền giáo dục Việt Nam thời bấy giờ không còn đáp ứng được nhu cầu của lịch sử nước nhà. Họ cho rằng, muốn giải phóng dân tộc thì trước hết phải nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, bài trừ quan niệm giáo dục mang tính lạc hậu của Nho giáo. Từ việc nhận thức được tầm ảnh hưởng của giáo dục đối với sự phát triển ở nhiều quốc gia trên thế giới dẫn đến các nhà tư tưởng đã quyết định phải thay đổi tư tưởng, cách thức học tập trong nước nhằm hy vọng một cuộc canh tân nói chung và “canh tân giáo dục” nói riêng. Quá trình này làm xuất hiện các phong trào mang màu sắc mới như: Đông Du (1904 – 1908), Duy Tân (1906 – 1908) và Đông Kinh nghĩa thực (1907). Tuy các phong trào này đều thất bại nhưng nó đã tạo nên sự chuyển biến hết sức mạnh mẽ trên tất cả các phương diện nói chung và phương diện giáo dục nói riêng. Quá trình chuyển biến tư tưởng giáo

dục ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX sẽ là giá trị rất lớn đối với quá trình đổi mới giáo dục Việt Nam hiện nay.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Jean Wahl (2006), *Lược sử triết học Pháp*, Nxb Văn hóa thông tin, Thành phố Hồ Chí Minh (Nguyễn Hải Bằng, Đào Ngọc Phong, Trần Nhật Tân dịch).
- [2] Montesquieu (2004), *Bản về tinh thần pháp luật*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, (Hoàng Thanh Đạm dịch).
- [3] Tổ chức Văn hóa, khoa học và giáo dục Liên hợp quốc (UNESCO) (2004), *Chân dung những nhà cải cách giáo dục tiêu biểu trên thế giới*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
- [4] Trương Lập Văn (1998), *Đạo: triết học Phương Đông*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [5] Chương Thâu (1982), *Đông Kinh nghĩa thực và phong trào cải cách văn hóa đầu thế kỷ XX*, Nxb Hà Nội.
- [6] Phan Bội Châu (1990), *Toàn tập – tập 2*, Nxb Thuận Hoá, Huế.
- [7] Phan Bội Châu (1990), *Toàn tập – tập 3*, Nxb Thuận Hoá, Huế.
- [8] Huỳnh Lý (1983), *Thơ văn Phan Châu Trinh*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [9] J.J.Rousseau (2004), *Bản về Khế ước xã hội*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, (Hoàng Thanh Đạm dịch).

## THE PROCESS OF CHANGING EDUCATIONAL THOUGHTS IN VIETNAM IN THE LATE NINETEENTH CENTURY AND EARLY TWENTIETH CENTURY

**Abstract:** The process of changing educational thoughts in Vietnam in the late nineteenth century and the early twentieth century could not bring back radical changes in society, it did mark an outstanding milestone in the history of Vietnam's education. It was like a new wind that blew into the Vietnamese education, leaving many great values as follows: education must be progressive and corresponding to historical demands; education must be universal and comprehensive; education must bear lofty humanitarianism. To make this become a reality, it was crucial to proscribe unsuitable ways of education and to acquire mankind's educational essence in order to develop a well-rounded education.

**Key words:** process; thought; proscribe; education; reform.